

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A LƯỚI
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **09/2023/HS-ST**
Ngày 28/04/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Anh Tuấn
2. Ông Hồ Văn Rêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh-Thư ký Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 04 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Văn D (Tên gọi khác: Không); sinh ngày: 12/3/2003; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Thừa Thiên Huế; Quê quán: xã HB, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn RS, xã HB, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Pa Cô; Tôn giáo: Không. Con ông: Lê Văn L, sinh năm: 1979 và bà BLúp Thị D1, sinh năm: 1982; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

+ Bị hại: Ông Phạm Văn T; sinh năm: 1969; địa chỉ: Thôn CS, xã HT, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế (đã chết).

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1970; đồng thời người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn T; địa chỉ: Thôn CS, xã HT, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lê Văn L; sinh năm: 1979; địa chỉ: Thôn Ra loóc AS, xã HB, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Chị BLúp Thị D1; sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn Ra loóc AS, xã HB, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

+ Người làm chứng:

- Anh Trần Tiến Đ; sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn PT, xã PV, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Bà Đặng Thị H, sinh năm: 1965; địa chỉ: Thôn KR, xã HT, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn D: Ông Trần Phước Hải-TGVPL thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lê Văn L: Bà Cao Thị Thương- TGVPL thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 17/7/2022, Lê Văn D không có giấy phép lái xe, trực tiếp điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 75D1-311.84, đi theo hướng từ Thị trấn A Lưới đi xã Hương Phong, huyện A Lưới. Khi đi đến Km347+275 đường Hồ Chí Minh thuộc Thôn CS, xã HT, huyện A Lưới do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên phần đầu xe mô tô 75D1-311.84 của D va chạm vào phía sau bên phải của xe mô tô 75F7- 6403 do ông Phạm Văn T điều khiển, phía sau chở vợ là bà Nguyễn Thị Th, cùng trú tại: Thôn CS, xã HT, huyện A Lưới, đang đi phía trước cùng chiều. Hậu quả ông T bị thương được điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 24/7/2022 thì tử vong, bà Th bị xây xát nhẹ; hai xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ban đầu do Đội Cảnh sát giao thông – Trật tự Công an huyện A Lưới tiến hành cũng như tại Biên bản dựng lại hiện trường, xác định được như sau:

Vị trí xảy ra tai nạn là Km 347+275 đường Hồ Chí Minh, thuộc địa bàn Thôn CS, xã HT, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đoạn đường xảy ra tai nạn được dải thảm nhựa rộng 07m; ở giữa có vạch kẻ đường bằng sơn màu vàng đứt quãng chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Dọc hai bên đường có mương nước rộng 1,5m, đáy rộng 0,6m, sâu 0,5m. Đây là đoạn đường thẳng không có vật cản che khuất tầm nhìn. Thời điểm xảy ra tai nạn trời tối, thời tiết có mưa, đoạn đường không có hệ thống đèn đường chiếu sáng. Chọn vật chuẩn là công trước bên phải theo hướng nhìn từ ngoài vào trong nhà ông Phạm Văn Dũng (sinh năm 1968, trú tại: thôn CS, xã HT, huyện A Lưới). Chọn hướng khám nghiệm từ Thị trấn A Lưới đi xã Hương Phong

làm hướng chuẩn. Chọn mép đường bên phải theo chiều khám nghiệm làm mép chuẩn.

+ Vị trí số 01: Vị trí dấu vết chà xước màu đen bám trên mặt đường có kích thước (06x0,07)m có chiều hướng từ Bắc sang Nam. Điểm đầu dấu vết cách mốc chuẩn 11,8m theo hướng Tây Nam, cách mép phải đường 1,7m; điểm cuối cách mép phải đường 1,5m.

Cách điểm đầu vị trí số (01) 9,6m theo hướng Bắc có 01 (một) biển báo giao thông “Giao nhau với đường không ưu tiên”.

+ Vị trí số 02: Dấu vết chà xước trên mặt đường gồm 02 (hai) dấu vết. Dấu vết chà xước thứ nhất có kích thước (16x0,01)m, chiều hướng dấu vết từ Bắc sang Nam. Điểm đầu dấu vết chà xước thứ nhất cách điểm cuối vị trí số (01) 0,3m theo hướng Tây Bắc, cách mép phải đường 1,6m; điểm cuối cách mép phải đường 1,5m; Dấu vết chà xước thứ hai có kích thước (6,7x0,01)m có chiều hướng từ Bắc sang Nam. Điểm đầu dấu vết chà xước thứ hai cách mép phải đường 1,3m, điểm cuối cách mép phải đường 1,2m. Hai dấu vết chà xước cách nhau 0,3m.

+ Vị trí số 03: Dấu vết chà xước trên mặt đường gồm 02 (hai) dấu vết. Dấu vết chà xước thứ nhất có kích thước (13x0,01)m có chiều hướng từ Bắc sang Nam. Điểm đầu dấu vết chà xước thứ nhất cách mép phải đường 1,8m; điểm cuối cách mép phải đường 1,67m và cách trục sau xe mô tô BKS 75F7 - 6403 tại vị trí số (06) là 01m. Dấu vết chà xước thứ hai có kích thước (2,5x0,01)m có chiều hướng từ Bắc sang Nam. Điểm đầu dấu vết chà xước thứ hai cách mép phải đường 1,5m, điểm cuối cách mép phải đường 1,37m. Hai dấu vết chà xước cách nhau 0,3m.

+ Vị trí số 04: Vùng mảnh vỡ nhựa trên mặt đường có kích thước (01x0,5)m. Tâm vùng mảnh vỡ cách mép phải đường 03m, cách điểm đầu dấu vết chà xước thứ nhất tại vị trí số (03) là 5,4m theo hướng Tây Bắc.

+ Vị trí số 05: Vùng dịch màu đỏ dưới mương nước có kích thước (0,07x0,07)cm. Tâm vùng dịch cách mép phải đường 0,9m, cách tâm trục trước xe mô tô 75D1 - 311.84 tại vị trí số (07) 1,5m theo hướng Đông Nam. Vị trí nạn nhân Phạm Văn T nằm dưới mương nước, cạnh vùng dịch màu đỏ, tư thế nằm ngửa mặt hướng lên trời, đầu nạn nhân hướng theo hướng Nam (hướng đi xã Hương Phong), chân nạn nhân hướng theo hướng Bắc (hướng đi Thị trấn A Lưới). Đỉnh đầu cách mép phải đường 1,3m, đỉnh đầu bàn chân phải cách mép phải đường 1m.

+ Vị trí số 06: Xe mô tô BKS 75F7-6403 đang trong tình trạng nằm ngã nghiêng bên phải. Đầu xe hướng theo hướng Đông, đuôi xe hướng theo hướng Tây. Tâm trục

trước xe mô tô cách mép phải đường 2,4m; trục sau xe mô tô cách mép phải đường

1m30, cách điểm cuối dấu vết chà xước thứ nhất của vị trí số (03) là 01m.

+ Vị trí số 07: Xe mô tô BKS 75D1 - 311.84 đang trong tình trạng nằm ngã nghiêng bên phải. Đầu xe hướng theo hướng Bắc, đuôi xe hướng theo hướng Nam. Tâm trục trước xe mô tô cách mép phải đường 0,1m, cách tâm trục sau xe mô tô BKS 75F7 - 6403 là 02m; tâm trục sau xe mô tô nằm ngay tại mép phải đường.

+ Vị trí số 08: Vị trí Lê Văn D nằm trên mặt đường, tư thế nằm ngửa mặt hướng lên trời, đầu nạn nhân hướng theo hướng Bắc (hướng đi Thị trấn A Lưới), chân nạn nhân hướng theo hướng Nam (hướng đi xã Hương Phong). Đỉnh đầu cách mép phải đường 3,6m, cách tâm vùng mảnh vỡ nhựa của vị trí số (04) 0,9m theo hướng Nam; đỉnh đầu bàn chân phải cách mép phải đường 3,3m.

+ Vị trí số 09: Vị trí bà Nguyễn Thị Th nằm trên mặt đường, tư thế nằm ngửa mặt hướng lên trời, đầu nạn nhân hướng theo hướng Nam (hướng đi xã Hương Phong), chân nạn nhân hướng theo hướng Bắc (hướng đi Thị trấn A Lưới). Đỉnh đầu cách mép phải đường 1,8m, đỉnh đầu bàn chân phải cách mép phải đường 1,82m, cách tâm trục sau xe mô tô BKS 75F7- 6403 của vị trí số (6) 0,5m theo hướng Bắc. Ngoài ra lực lượng chức năng không ghi nhận gì thêm.

* Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô mang biển kiểm soát 75F7-6403 ghi nhận các dấu vết sau:

- Giỏ xe: Viên bên trái bị chà xước bong tróc lớp nhựa chiều hướng từ trước về sau, kích thước (0,5x10)cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 85cm.

- Tay cầm trước bên trái bị chà xước mài tua cao su chiều hướng từ trước về sau kích thước (01x02)cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 92cm.

- Góc chân trước bên phải: Đầu mút phần kim loại bị chà xước chiều hướng từ trước về sau kích thước (01x01)cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 17cm.

- Cần gạt số xe: Đầu mút bị chà xước mài mòn kim loại chiều hướng từ trước về sau kích thước (01x01)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 18cm.

+ Đầu mút phần cao su bị chà xước mài tua chiều hướng từ trước về sau kích thước (02x04)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 19cm. Phần kim loại bị chà xước mài mòn chiều hướng từ trước về sau kích thước (01x01)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 20cm.

+ Thanh kim loại mặt dưới có 02 (hai) vị trí chà xước mài mòn làm mới kim loại chiều hướng từ trước về sau. Vị trí thứ nhất có kích thước (0,5x1,5)cm điểm thấp nhất cách mặt đất 12cm, vị trí thứ hai có kích thước (01x01)cm điểm thấp nhất cách mặt đất 15cm.

- Chân chống trước của xe: Đầu mút bị chà xước làm mới kim loại chiều hướng từ trước về sau kích thước (0,5x07)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 17cm.

- Chân chống giữa của xe: Đầu mút bên trái bị chà xước làm mới kim loại chiều hướng từ trước về sau kích thước (01x01)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 12cm.
- Ống Pô (Ống dẫn khí thải) xe:
 - + Mặt trong ống Pô (ống dẫn khí thải) có 02 (hai) vị trí bị chà xước chiều hướng từ sau về trước. Vị trí thứ nhất chà xước kích thước (02x08)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 12cm. Vị trí thứ hai chà xước làm móp méo ống Pô (Ống dẫn khí thải) kích thước (04x06)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 14cm.
 - + Mặt ngoài ống Pô (ống dẫn khí thải) có 01 (một) điểm gãy nứt dài 11cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 17cm.
- Phụộc sau bên phải xe bị gãy vỡ, ống kim loại bảo vệ phụộc rơi khỏi vị trí ban đầu. Trên mặt ống kim loại rơi bị móp méo, cong vênh chiều hướng từ sau về trước.
- Ốp chắn bùn giữa của bánh xe sau (phần phía dưới cốp xe): Mặt trong có 02 (hai) vị trí bị chà xước có chiều hướng từ sau về trước. Vị trí thứ nhất chà xước bám dính chất màu xanh kích thước (01x03)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 50cm. Vị trí thứ hai chà xước có kích thước (05x19)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 52cm, điểm đầu dấu chà xước có 01 (một) đinh vít bám dính chất màu xanh, điểm cuối dấu chà xước có bám dính chất màu xanh.
- Thanh kim loại (dùng để gắn cố định bánh sau bên phải xe) bị cong vênh xô lệch từ sau về trước.
- Tay vịn sau của xe: Cong vênh, phía bên trái bung ra khỏi vị trí ban đầu.
- Phần đuôi xe:
 - + Cụm đèn tín hiệu, đèn stop sau, đèn chắn bùn sau, biển số xe bị vỡ nát rơi khỏi vị trí ban đầu.
 - + Biển số xe bị rơi cong vênh móp méo chiều hướng từ sau về trước, thành trên của biển số có bám dính chất màu xanh kích thước (01x01)cm.
 - + Điểm gãy của đuôi xe có bám dính chất màu xanh kích thước (0,2x01)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 65cm.
 - + Trong hộc đuôi xe bị gãy có bám một số mảnh vỡ nhựa không màu.
- Bánh xe sau:
 - + Lốp xe bị cong vênh chiều hướng từ phải sang trái. Mặt ngoài bên phải lốp xe có 02 (hai) vị trí bị chà xước mài tua nhọt cao su, vị trí thứ nhất có kích thước (03x08)cm, vị trí thứ hai có kích thước (02x09)cm. Mặt ngoài bên trái lốp xe bị chà xước mài tua nhọt cao su kích thước (04x14)cm.
 - + Ruột xe bị vỡ.
 - + Vành xe bị gãy dập có chiều hướng từ sau về trước, điểm gãy dập kẹp sát vào Đùm (moay ơ) sau của xe. Một số nan hoa bị đứt gãy cong vênh so với vị trí ban đầu.

Mặt ngoài vành xe bên trái bị chà xước làm chột vết kim loại có kích thước (0,5x08)cm.

+ Đùm (moay ơ) xe: Thành bên phải bị chà xước bề võ kim loại kích thước (0,2x02)cm, điểm gần nhất cách tâm trục sau bên phải xe 08cm.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Sau tai nạn phương tiện hư hỏng các hệ thống bánh xe sau, hệ thống đèn tín hiệu đèn stop phía sau. Tình trạng phương tiện trước khi xảy ra tai nạn không xác định được.

*Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô mang biển kiểm soát 75D1-311.84 ghi nhận các dấu vết sau:

- Cụm đèn chiếu sáng của xe bị rung lắc so với tình trạng ban đầu, mặt dưới đèn chiếu sáng bị vỡ thùng lỗ có kích thước (03x04)cm.

- Tay cầm trước bên trái: Đầu mút bị chà xước mài tua làm mài mòn cao su chiều hướng từ trước về sau, kích thước (2,5x2,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 90cm.

- Tay côn xe: Đầu mút bị chà xước mài mòn làm mới kim loại chiều hướng từ trước về sau, kích thước (0,5x0,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 89cm.

- Mặt nạ chắn gió phía trước xe bị rơi khỏi vị trí ban đầu làm lộ phần dàn nhựa trước của xe. Phần dàn nhựa trước bị rung lắc so với vị trí ban đầu có kích thước (40x40)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 56cm.

+ Phần mặt nạ bị rơi: Mặt ngoài bị rạn nứt chà xước chột vết, kích thước (08x20)cm.

- Đèn tín hiệu trước của xe (cả hai bên) bị vỡ nát hư hỏng hoàn toàn.

- Dè chắn bùn trước:

+ Mặt trước đầu dè bị chà xước chột vết có chiều hướng từ trước về sau, kích thước (16x30)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 45cm.

+ Mặt trên bên trái dè bị chà xước chột vết chiều hướng từ trước về sau, kích thước (0,2x05)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 51cm.

+ Phía bên phải đầu dè bị vỡ nát một phần rơi khỏi vị trí ban đầu.

- Phụộc trước xe: Cong vênh xô lệch từ trước về sau, từ trái sang phải (theo hướng nhìn từ trước về sau). Phần phụộc trước bên phải đầu phụộc mặt trước bị chà xước chột vết chiều hướng từ trước về sau, kích thước (02x03)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 52cm.

- Két nước xe: Mặt ngoài bên trái bị chà xước bám dính chất màu đen nhợt kích thước (02x04)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 45cm.

- Bánh xe trước:

+ Lớp xe mặt ngoài có 02 (hai) vị trí bị vỡ thùng. Vị trí thứ nhất có kích thước (01x02)cm, vị trí thứ hai có kích thước (01x03)cm điểm gần nhất cách chân van xe 24cm. Điểm gần nhất của hai vị trí cách nhau 05cm.

+ Vành xe bị bể, vỡ chiều hướng từ trước về sau, kích thước (02x29)cm, điểm gần nhất cách chân van 10cm.

- Yếm chắn gió bên phải xe bị vỡ nát, phần vỡ nát rơi khỏi vị trí ban đầu.
- Góc chân trước bên phải bị gãy rơi khỏi vị trí ban đầu.
- Góc chân sau bên phải bị gãy rơi khỏi vị trí ban đầu.
- Yếm chắn gió bên trái xe bị vỡ phần trước, phần trước yếm chắn gió bung ra khỏi vị trí ban đầu.

- Góc chân trước bên trái: Đầu mút góc chân bị chà xước mài mòn kim loại chiều hướng từ trước về sau kích thước (02x02)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 20cm.

- Chân chống giữa xe: Đầu mút bên trái bị mài tua chà xước kim loại chiều hướng từ trước về sau kích thước (01x01)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 21cm.

- Tâm trục sau bên trái xe bị chà xước mài mòn làm mới kim loại chiều hướng từ trước về sau, kích thước (1,5x1,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 30cm.

- Đèn tín hiệu sau bên trái xe bị chà xước mài mòn nhựa chiều hướng từ trước về sau, kích thước (01x01)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 78cm.

- Ống Pô xe: Mặt ngoài bị chà xước chiều hướng từ trước về sau, kích thước (07x40)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 26cm.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Sau tai nạn các hệ thống bánh xe trước, đèn tín hiệu trước của xe bị hư hỏng. Tình trạng phương tiện trước khi xảy ra tai nạn không xác định được.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 438/KL-KTHS ngày 23/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của ông Phạm Văn T như sau:

“1. Các kết quả giám định chính: Tử thi nam, thể trạng trung bình, lạnh, cơ vùng cổ, cơ tứ chi cứng gằn hoàn toàn. Hoen chưa cố định, tập trung vùng sau cơ thể. Toàn thân phù mềm, ấn lõm. Trên cơ thể có nhiều vết bầm, trầy xước, rách da đã tạo vảy.

- Vùng đỉnh - chẩm, vùng giữa trán có vết bầm trầy, rách da đã khô.
- Bầm tụ máu hai mi mắt hai bên.
- Xuất huyết dưới màng cứng - xuất huyết dưới nhện lan rộng thùy trán, thùy thái dương và các cực trán, cực thái dương bên phải. Xuất huyết trong nhu mô thùy trán, thùy thái dương phải và thùy chẩm trái.

- Phù bán cầu não phải. Đường giữa bị đẩy lệch sang trái, não thất bên bên phải bị chèn ép. Thoát vị qua lều tiểu não, lệch sang phải, các bể trên yên, trước cầu não, trước hành não hẹp.

- Gãy dọc xương chẩm lệch trái đến nền xương.

- Gãy thành trong xoang hàm phải kèm tụ ít dịch trong xoang. Gãy xương hàm trên bên phải, mất răng I.1, I.2, I.3.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

3. Cơ chế hình thành thương tích:

- Các tổn thương vùng trán, mặt do tác động với vật tày, bề mặt thô ráp, chiều từ trước ra sau.

- Tổn thương vùng đỉnh - chẩm do tác động với vật tày có cạnh, chiều từ trên xuống dưới.”.

* Tại bản Kết luận giám định số: 485/KL-KTHS ngày 29/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận điểm va chạm của xe mô tô biển kiểm soát 75F7-6403 với xe mô tô biển kiểm soát 75D1-31184, như sau:

“- Giữa hai phương tiện cần giám định (nêu tại mục 1 phần I) có sự va chạm tại các chi tiết của xe mô tô biển kiểm soát 75F7-6403 gồm: má phải lốp sau, ốc vít dùng để tăng xích, mặt ngoài cần phanh bánh sau, mặt sau đầu trục và ốc cố định đầu trục sau bên phải, mặt trong phía sau ống xả, biển kiểm soát, cùm đèn sau, tay nắm sau, chấn bụn bánh sau, ốp sườn xe với các chi tiết của xe mô tô biển kiểm soát 75D1-31184 gồm: mặt lặn lốp trước, mép phải và mép trái vành bánh trước, mặt trên cung trước chấn bụn bánh trước, mặt nạ, yếm trái, phù hợp cơ chế va chạm theo chiều hướng từ sau tới trước xe mô tô biển kiểm soát 75F7-6403 và từ trước ra sau xe mô tô biển kiểm soát 75D1-31184.

- Căn cứ vào các dấu vết, vật chứng để lại trong hồ sơ gửi giám định, vị trí va chạm giữa hai phương tiện nêu trên ở trên mặt đường đường Hồ Chí Minh chiều xe chạy bên phải theo hướng đi từ xã Sơn Thủy đến xã Hương Phong.”

* Tại bản kết luận giám định số: 439-22/GĐHS ngày 24/9/2022 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế về thương tích của bà Nguyễn Thị Th sau vụ tai nạn giao thông, cụ thể:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: - Chạm thương đụng dập phần mềm vùng lưng: 1%; - Thoái hóa cột sống thắt lưng là bệnh lý có trước, không liên quan đến chấn thương nên chúng tôi không xếp tỉ lệ

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1% (một phần trăm)”.

* Tại bản Kết luận định giá số 33/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện A Lưới xác định thiệt hại tài sản của xe mô tô 75F7-6403, sau khi vụ tai nạn là: 532.500 đồng.

Tại Công văn số: 489/SGTVT- QLĐT,SH&NL ngày 12/8/2022 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế xác định Lê Văn D không có tên trong danh sách quản lý giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tại phòng Quản lý đào tạo, sát hạch và người lái Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế.

Về vật chứng thu giữ: - 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75F7- 6403 đã bị hư hỏng sau tai nạn giao thông;

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75D1 - 311.84 đã bị hư hỏng sau tai nạn giao thông;

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 30, 31/QĐ-CQĐT ngày 15/11/2022 trả lại:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75F7- 6403 đã bị hư hỏng sau tai nạn giao thông cho đại diện chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Th;

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75D1 - 311.84 đã bị hư hỏng sau tai nạn giao thông cho đại diện chủ sở hữu là ông Lê Văn L;

Qua xác minh xe mô tô mang biển kiểm soát 75D1-311.84 do ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1985, trú tại 41 Địa Linh, phường Hương Vinh, thành phố Huế, đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký. Tuy nhiên vào năm 2018 ông Ng đã bán chiếc xe máy trên. Hiện nay ông Lê Văn L, sinh năm 1979, trú tại Thôn Ra loóc AS, xã HB, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế) là chủ sở hữu hợp pháp của xe 75D - 311.84. Vào ngày 17/7/2022, Lê Văn D tự ý lấy xe mô tô 75D1-311.84 để đi mà không xin phép ai.

Về dân sự: Lê Văn D đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn T, là bà Nguyễn Thị Th với số tiền 85.600.000 đồng và đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đầy đủ nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số: 03 /CT-VKS-HAL, ngày 16/ 01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A Lưới quyết định truy tố Lê Văn D về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án. Hình phạt bổ sung: Không.

Xử lý vật chứng: CQĐT Công an huyện A Lưới đã trả lại vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay, người quản lý hợp pháp không có ý kiến thắc mắc khiếu nại gì nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn D đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn T số tiền 85.600.000 đồng và đại diện hợp pháp của bị

hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự nên không đề cập xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về Lệ phí, án phí của Tòa án: Buộc bị cáo phải án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, chấp nhận tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Lê Văn D, chỉ đề nghị mức hình phạt cho bị cáo Lê Văn D từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Lê Văn D xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp vắng mặt có lý, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng vắng mặt không có lý do, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình điều tra đã thu thập lời khai của những người này nên Hội đồng xét xử công bố lời khai, luận cứ tại phiên tòa, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Bị cáo và những người tham gia tố tụng hôm nay đề nghị tiếp tục xét xử, Hội đồng căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ Luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Lê Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; kết luận giám định pháp y và lời khai của người làm chứng. Từ những chứng cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 17/7/2022, bị cáo Lê Văn D không có giấy phép lái xe trực tiếp điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 75D1-311.84 đi theo hướng từ Thị trấn A Lưới đi xã Hương Phong, huyện A Lưới. Khi đi đến Km347+275 đường Hồ Chí Minh thuộc Thôn CS, xã HT, huyện A Lưới do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên phần đầu xe mô tô 75D1-311.84

của bị cáo D va chạm vào phía sau bên phải của xe mô tô 75F7-6403 do ông Phạm Văn T điều khiển, phía sau chở vợ là bà Nguyễn Thị Th đang đi phía trước cùng chiều. Hậu quả ông T bị thương được điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 24/7/2022 thì tử vong. Hành vi của bị cáo Lê Văn D điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh trên 50cm³ mà không có giấy phép lái xe theo quy định; điều khiển xe không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ dẫn đến gây tai nạn giao thông gây hậu quả chết người, đã vi phạm Khoản 9 Điều 8, Khoản 1 Điều 9, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; Khoản 2 Điều 5 và điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải “Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo D có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên đã phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A Lưới truy tố bị cáo Lê Văn D là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo: Lê Văn D đã gây tai nạn giao thông hậu quả làm chết một người, là nguy hiểm cho xã hội. Xác định bị cáo không có bằng lái xe mô tô hạng A1 và lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo nên cần phải răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung để đấu tranh phòng chống tội phạm về tai nạn giao thông đang gia tăng như hiện nay, Đặc biệt là việc lập lại trật tự an toàn giao thông của cả nước nói chung và của huyện A Lưới nói riêng và phải xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo D có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; kịp thời thăm hỏi động viên gia đình bị hại và tự nguyện bồi thường đầy đủ như đã thỏa thuận; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không am hiểu pháp luật; gia đình bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D, đã quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, cũng xem xét một phần cho bị cáo về nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để chuyển sang quyết định khung hình phạt liền kề nhẹ hơn mà điều luật đã quy định từ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự chuyển sang quyết định hình phạt theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, 54 và Điều 38 Bộ Luật hình sự năm

2015; xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù, là có căn cứ, đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát và đề nghị mức hình phạt bị cáo Lê Văn D từ 12 đến 15 tháng tù, là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[8] Đối với ông Lê Văn L không giao xe mô tô 75D1-311.84 cho Lê Văn D mà là do bị cáo D tự ý lấy xe đi nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự về “Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự đối với ông Lê Văn L nên không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận thỏa thuận giữa bị cáo Lê Văn D với người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn T là bà Nguyễn Thị Th. Bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền là 85.600.000 đồng cho gia đình của bị hại đã nhận đầy đủ và không yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí khác nên không xem xét.

[10] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh L và người bảo vệ quyền , lợi ích hợp pháp cho anh L không yêu cầu bị cáo sửa chữa xe máy bị hư hỏng nên không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 30, 31/QĐ-CQĐT ngày 15/11/2022, trả lại:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75F7-6403 đã bị hư hỏng sau tai nạn giao thông cho đại diện chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Th nhận đầy đủ và trả lại 01 (một) 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75D1-311.84 đã bị hư hỏng sau tai nạn giao thông cho đại diện chủ sở hữu là ông Lê Văn L nhận đầy đủ nên không xem xét.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D **18** (mười tám) tháng tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND huyện A Lưới
- Công an huyện A Lưới ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- CCTHADS huyện A Lưới
- Bị cáo, Đại diện bị hại; NBC.
- THA-HS;Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hồ Văn Nhàn